

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 6 - 2022

V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Hà Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 34/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXX - ST ngày 22 tháng 4 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 18/TB-TA ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị K, sinh năm 1997;

- Bị đơn: Anh Phùng Mạnh Đ (Phùng Văn Đ), sinh năm 1993;

Các đương sự đều trú tại thôn BC, xã VK, huyện Y B, tỉnh Yên Bái.

(Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đ được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 23-02-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Dương Thị K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Mạnh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã VK, huyện Y B, tỉnh

Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, bất hòa, nguyên nhân do anh Đ nghiện ma túy, gia đình đã đưa anh Đ đi cai nghiện ma túy 02 lần nhưng anh Đ về địa phương lại tái nghiện; mặc dù chị K đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không sửa đổi; đến tháng 01 năm 2022, vợ chồng chị sống ly thân, không còn tình cảm với nhau nữa. Chị K đề nghị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Phùng Mạnh Đ có 01 con chung là cháu Phùng Dương V, sinh ngày 16- 4- 2016; chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ vẫn sinh sống tại địa phương, được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Dương Thị K được ly hôn anh Phùng Mạnh Đ; giao cháu Phùng Dương V cho chị Dương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng; chị Dương Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phùng Mạnh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn BC, xã VK, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Dương Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phùng Mạnh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do, nên Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do anh Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào ý kiến và chứng cứ do chị K cung cấp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị K và anh Phùng Mạnh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã VK, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Xét chị K, anh Đ đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mặt khác, anh Phùng Mạnh Đ không đến Tòa án hòa giải, thể hiện không có thiện chí đoàn tụ; chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tình trạng hôn nhân giữa chị Dương Thị K và anh Phùng Mạnh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử cho chị Dương Thị K ly hôn anh Phùng Mạnh Đ.

[3] Về nuôi con chung: Xét chị Dương Thị K có nguyện vọng được nuôi con và cháu Phùng Dương V còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, cần giao cho chị Dương Thị K trực tiếp nuôi con là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị K được ly hôn anh Phùng Mạnh Đ (Phùng Văn Đ).

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phùng Dương V, sinh ngày 16-04-2016 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị K phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001611 ngày 23-02- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, (chị K đã nộp đủ án phí).

Chị Dương Thị K và anh Phùng Mạnh Đ được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Các đương sự
- UBND xã VK
- VKS huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

